

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày 22 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Anh Đại

2. Bà Lê Thị Thùy

- Thư ký phiên toà: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Tiến Đ, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1998 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tiến D, sinh năm 1971 và bà Vi Thị Tuyết M, sinh năm 1973; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2021, tạm giam từ ngày 23/4/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vi Thị Tuyết M, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Chị Chu Hải V, sinh năm 1983; địa chỉ: Đường L1, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/4/2021, Trần Tiến Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha V Jupiter màu xanh, biển kiểm soát: 12F6 – 7193 đi từ khu vực gần nhà hàng Vạn Tuế để về nhà tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi qua trước cửa nhà văn hóa khối B, đường L, phường V, thành phố L, nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda CubJapan màu xanh, biển kiểm soát 12PA- 009.42 của bà Phạm Thị T dựng trước cửa nhà văn hóa khối B, đường L, phường V, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện; Trần Tiến Đ quan sát thấy không có ai trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Trần Tiến Đ điều khiển xe mô tô Yamaha V Jupiter, biển kiểm soát 12F6 – 7193 đến siêu thị Đ tại đường N, phường V, thành phố L để xe tại đó, rồi một mình đi bộ quay lại nhà văn hóa khối B, đường L, phường V trộm cắp chiếc xe mô tô Honda CubJapan, biển kiểm soát 12PA- 009.42 mang về cất giấu tại nhà thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Đến khoảng 14 giờ 50 phút, Trần Tiến Đ nhờ em gái là Trần Diệu T đưa ra siêu thị Đ để lấy xe mô tô Yamaha V Jupiter, biển kiểm soát: 12F6 – 7193 về, khi vừa đến siêu thị Đ thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 47/KL-/HĐĐGTS ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô Honda CubJapan đã qua sử dụng có giá 7.200.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS, ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Trần Tiến Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại bà Phạm Thị T trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda CubJapan màu xanh, biển kiểm soát 12PA- 009.42 là của chị Chu Hải V con gái bà mua và cho bà sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 20/4/2021, bà để chiếc xe này ngay trước cửa Nhà văn hóa khối B, đường L, phường V, thành phố L để vào làm căn cước công dân, do sơ xuất bà vẫn để chìa khóa ở ổ khóa xe. Đến 13 giờ cùng ngày, bà phát hiện chiếc xe đã bị mất trộm nên bà đến cơ quan Công an trình báo. Hiện chiếc xe bà đã được nhận lại nên

không yêu cầu bồi thường gì và bà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chu Hải V trình bày: Năm 2018 chị mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda CubJapan màu xanh, biển kiểm soát 12PA- 009.42 cho mẹ chị là bà Phạm Thị T sử dụng làm phương tiện đi lại, đến ngày 20/4/2021, bà Phạm Thị T để xe trước cửa Nhà văn hóa khối B, đường L, phường V thì bị mất trộm. Nay cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại xe nên chị không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị Tuyết M trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu xanh, biển kiểm soát 12F6 – 7193 bà mua xe cũ với chị Linh Thị H từ năm 2018 để làm phương tiện đi lại, giấy đăng ký xe vẫn mang tên chủ cũ là Linh Thị H. Ngày 20/4/2021, con trai bà là Trần Tiến Đ có hỏi mượn chiếc xe trên để đi lại. Việc Trần Tiến Đ sử dụng xe đi trộm cắp tài sản bà không được biết, nay bà đề nghị được nhận lại chiếc xe trên, ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm bồi thường: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bà Vi Thị Tuyết M 01 xe mô tô, biển kiểm soát 12F6 - 7193 và chìa khóa xe; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12

giờ 40 phút ngày 20/4/2021, tại trước cửa nhà văn hóa khối B, phường V, thành phố L, bị cáo Trần Tiến Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub Japan màu xanh, biển kiểm soát 12PA- 009.42 của bà Phạm Thị T, trị giá xe là 7.200.000đ. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Tiến Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; hiện tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại, nên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[7] Đối với chị Trần Diệu T là người đưa Trần Tiến Đ ra siêu thị Đ để lấy xe máy của Trần Tiến Đ về, chị Trần Diệu T có nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub dựng ở sân nhà nhưng do không biết đó là tài sản Trần Tiến Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Tại biên bản xác minh ngày 11/5/2021 và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại xác nhận đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu xanh, biển kiểm soát: 12F6-7193 và 01 chìa khóa xe hiện đang thu giữ là tài sản hợp pháp của bà Vi Thị Tuyết M, việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, bà Vi Thị Tuyết M không biết nên cần trả lại xe cho bà Vi Thị Tuyết M. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub Japan màu xanh, biển kiểm soát 12PA-009.42, ngày 13/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại cho bị hại Phạm Thị T, nay Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Tiến Đ.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bà Vi Thị Tuyết M 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu xanh, biển kiểm soát: 12F6 - 7193, số khung VYA-J5VT23YA016798, xe cũ đã qua sử dụng, xước sơn, nứt vỡ, han gỉ nhiều chỗ, không có gương chiếu hậu, không có đồ vật tài sản trong cốp + 01 chìa khóa xe có chữ Yamaha.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2021).

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;-
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh